

Bản án số: 09/2021/HS-ST  
Ngày 31 / 3 / 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thái Chí Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Ly;

Ông Nguyễn Văn Hồng;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Kiệt.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1997, tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang T1 (đã chết) và bà Lê Thị L; chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị bắt tạm giam từ ngày 22/12/2020 cho đến nay; có mặt.

Nhân thân:

+ Ngày 18/02/2016, bị Ủy ban nhân dân xã L ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng, về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; chấp hành xong ngày 18/5/2016;

+ Ngày 24/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng, về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; chấp hành xong ngày 16/11/2018;

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Ngân D, sinh năm 2000; nơi cư trú: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

*Người làm chứng:*

- Bà Lê Thị L; có mặt.
- Ông Dương Văn H; vắng mặt.
- Ông Nguyễn Văn C; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 22/11/2020, Công an xã L phối hợp Đội Cảnh sát đặc nhiệm - Công an huyện C bắt quả tang Lê Văn T trên đường điều khiển xe mô tô biển số 67AL-080.29 đến khu vực tổ A, ấp L, xã L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ bên trong cốp xe mô tô do Tùng điều khiển, có 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET bên trong có 01 bịch nilon trong suốt, có rãnh khóa một đầu viền màu xanh, chứa chất tinh thể màu trắng và các vật chứng khác có liên quan. T khai chất tinh thể màu trắng là ma túy đá, mua của người tên H1 (chưa rõ họ, địa chỉ) ở huyện P với giá 300.000 đồng, mục đích để sử dụng. Do T dương tính với ma túy nên được đưa đi cắt cơn giải độc tại Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh A trong khi chờ quyết định xử lý.

- Vật chứng thu giữ: 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET bên trong có 01 bịch nilon trong suốt, có rãnh khóa một đầu viền màu xanh, chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh-đen có gắn sim số 0965394252; 01 xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 67AL-080.29.

- Căn cứ Kết luận giám định số 293/KLGT-PC09(MT) ngày 09/12/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh A, kết luận: Mẫu gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2993 gam.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới khởi tố, bắt tạm giam Tùng để điều tra xử lý.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKSCM ngày 09 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

- Người làm chứng bà Lê Thị L cung cấp lời khai như đã khai trong giai đoạn điều tra.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Pháp luật nghiêm cấm việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép ma túy dưới mọi hình thức. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật và tội phạm. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu do đã 02 lần bị xử lý vi phạm hành chính và 01 lần bị đưa đi cắt cơn giải độc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cho nên, đề nghị xử phạt nghiêm bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Cho nên, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo nghiện ma túy, không có thu nhập nên đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy lượng ma túy cùng vật chứa ma túy bị thu giữ; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu xanh - đen có gắn sim số 0965394252; giao trả cho ông D 01 xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 67AL-080.29.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Mới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, bị cáo Lê Văn T khai nhận, vào khoảng 19 giờ 00 ngày 22/11/2020, bị cáo điện thoại cho người tên H1 đặt mua 01 bọc ma túy với giá 300.000 đồng và thỏa thuận giao nhận tại khu vực bến phà T. Sau đó, bị cáo mượn xe mô tô biển số 67AL-080.29 của ông Nguyễn Ngân D đến điểm hẹn trả số tiền 300.000 đồng và nhận 01 bọc ma túy đã được để trong 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET. Bị cáo cất giấu trong cốp xe. Trên đường về nhà đến khu vực xã L, bị cáo bị lực lượng Công an kiểm tra, thu giữ 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET bên trong có 01 bọc nilon chứa chất ma túy và các vật chứng khác có liên quan.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra; phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22/11/2020 do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới lập; biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 23/11/2020 cùng sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường kèm theo do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới lập; lời khai của ông Dương Văn H, ông Nguyễn Văn C về việc chứng kiến lực lượng Công an khám xét, thu giữ 01 bọc nilon trong suốt, có rãnh khóa một đầu viền màu xanh, chứa chất tinh thể màu trắng để trong cốp xe mô tô biển số 67AL-080.29 do bị cáo đang điều khiển vào khoảng 21 giờ ngày 22/11/2020; lời khai của ông Nguyễn Ngân D về việc bị cáo có mượn xe mô tô biển số 67AL-080.29 của ông D vào ngày 22/11/2020 để đi công việc.

Bên cạnh đó, lời khai của bị cáo còn phù hợp với vật chứng bị thu giữ khi bắt quả tang gồm: 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET bên trong có 01 bọc nilon trong suốt, có rãnh khóa một đầu viền màu xanh, chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh - đen có gắn sim số 0965394252; 01 xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 67AL-080.29.

Theo Kết luận giám định số 293/KLGT-PC09(MT) ngày 09/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh A, chất tinh thể màu trắng bên trong bọc nilon thu giữ của bị cáo được giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2993 gam.

Từ các căn cứ trên có cơ sở xác định, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2993 gam.

Bị cáo là người thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước nhưng vẫn cố ý thực hiện thông qua việc cất giấu ma túy và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân

dân huyện Chợ Mới đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, ma túy là chất gây nghiện. Một khi đã sử dụng thì khó có thể từ bỏ được. Chúng được xem nguyên nhân làm suy giảm sức khỏe, suy thoái nòi giống. Tệ nạn ma túy còn được xem là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội, tội phạm, làm lan truyền đại dịch HIV/AIDS, ảnh hưởng nghiêm trọng trật tự, an toàn xã hội.

Bị cáo là người thành niên, đang ở tuổi lao động nhưng lại lao vào con đường nghiện ngập. Để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng lớn đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà Nhà nước, xã hội đang ra sức thực hiện. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân xấu do đã bị Ủy ban nhân dân xã L áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” vào ngày 18/02/2016 và bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” vào ngày 24/11/2017. Do đó, cần có hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung, xét bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm của người liên quan:

Bị cáo khai, lượng ma túy bị thu giữ được bị cáo mua của người tên H1 ở huyện P, tỉnh An Giang vào ngày 22/11/2020. Do chưa xác định được họ, địa chỉ của người tên H1 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới tiếp tục làm rõ, xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Lượng ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang bị cáo là vật cấm lưu hành; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet là vật được dùng vào việc chứa ma túy, có giá trị chứng minh tội phạm, người phạm tội và không còn giá trị sử dụng. Vì vậy, tịch thu, tiêu hủy lượng ma túy, vật dụng này theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, có gắn sim số 0965.394.252, bị cáo sử dụng điện thoại này làm phương tiện phạm tội. Vì vậy, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước điện thoại di động hiệu Nokia cùng sim số kèm theo bị thu

giữ theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 67AL-080.29, ông Nguyễn Ngân D là người đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký mô tô. Đồng thời, bị cáo và ông D cùng khai, khi mượn xe mô tô biển số 67AL-080.29 của ông D, bị cáo nói đi công việc. Do ông D không có lỗi trong việc để bị cáo sử dụng xe mô tô này vào việc phạm tội nên giao trả lại ông D xe mô tô biển số 67AL-080.29 cùng giấy chứng nhận đăng ký mô tô bị thu giữ theo khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Lê Văn T: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 22/12/2020 (*ngày hai mươi hai, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi*).

*2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (Vụ số: 293/KLGT-PC09(MT) ngày 09/12/2020) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K và Đặng Hữu T. Bên trong có 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Jet và mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 0,2356g (không phải hai ba năm sáu gam).

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh - đen (đã qua sử dụng).

- Giao trả cho ông Nguyễn Ngân D: 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 67AL-080.29 (đã qua sử dụng) và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67AL-080.29.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/3/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C).

*3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Nguyễn Ngân D là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND H. Chợ Mới;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện C;
- CQTHAHS Công an huyện C;
- CQĐT Công an H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Chí Bình**